

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HSST
Ngày: 15/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước;
2. Ông Phạm Văn Sửa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn K, sinh năm 1977 tại Thái Bình. Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1956 (Đã chết) và bà Đoàn Thị C, sinh năm 1958; vợ tên Bùi Thị X, sinh năm 1983 và 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 17/7/2017 cho đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 1582 A1, tổ 26A, ấp V, xã P, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Xây dựng Thương mại Đ. Địa chỉ: Số 175/3, tổ 1A, khu phố 12, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đàm Đức T (Đàm Văn T), sinh năm 1976 - Giám đốc kiêm Chủ tịch công ty. Địa chỉ: Số 52, khu phố 12, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Ngọc H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu vực Q, phường K, quận N, thành phố C. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977. Địa chỉ: Xóm Đ, xã M, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

3. Bà Hoàng Thị Mai T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn 13, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn 13, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

5. Bà Bùi Thị D, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn E, xã S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

6. Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Văn K bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 16/01/2017, Phạm Văn K, Bùi Văn S và Bùi Văn C cùng uống rượu tại phòng trọ của C thuộc phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, K rủ C và S đến công trình đang xây dựng trong Khu công nghiệp T thuộc xã T, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để trộm cắp tài sản, bán lấy tiền tiêu xài thì C và S đồng ý. K điều khiển xe mô tô biển số 36E1-212.65 còn C điều khiển xe mô tô biển số 49H1-239.03 chở S mang theo giỏ xách đựng xà beng, kềm, mỏ lết cùng đến công trình xây dựng trong Khu công nghiệp T. K, C và S để xe ở bên ngoài, cầm giỏ xách đựng xà beng, mỏ lết, khóa đi vào trong công trình tìm tài sản trộm cắp. Lúc này, K, C, S nhìn thấy 02 xe cần cẩu biển số 60LA-2966 và biển số 60LA-3330 đậu ở bãi đất trống trong khuôn viên nhà xưởng, không có người trông coi. K kêu S đứng bên ngoài canh chừng còn K và C dùng xà beng và mỏ lết tháo 02 bình ắc quy của xe cần cẩu biển số 60LA-2966 mang ra ngoài cất giấu. Sau đó, K kêu C và S tháo trộm tiếp bình ắc quy của xe cần cẩu biển số 60LA-3330, khi C và S đang dùng xà beng cạy thanh sắt giữ cố định bình và gỡ được 01 bên cột nguồn của 01 bình ắc quy thì bị bảo vệ phát hiện, bắt giữ giao Công an xã T còn K trốn thoát.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 07/HĐ-ĐGTS ngày 19/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên xác định: 01 bình ắc quy màu trắng xanh, hiệu ENIMAL M150.12AH, trên nắp có hiệu BA 1508150243 trị giá 2.240.000 đồng; 01 bình ắc quy màu trắng, hiệu GS150.12V.150AH trị giá 2.240.000 đồng; 01 bình ắc quy màu trắng xanh, hiệu ĐỒNG NAI 150 12V 150AH trị giá 2.500.000 đồng. Tổng trị giá là 6.980.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã xử phạt Bùi Văn C và Bùi Văn S, mỗi bị cáo 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Phạm Văn K sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn đến ngày 17/7/2017 bị Công an tỉnh Thái Bình bắt theo quyết định truy nã.

Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 29/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố Phạm Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn K mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả cho người bị hại và nguyên đơn dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16 và ngày 17/01/2017, tại Khu công nghiệp T, Phạm Văn K đã có hành vi lén lút cùng Bùi Văn C và Bùi Văn S chiếm đoạt: 01 bình ắc quy màu trắng xanh, hiệu ENIMAL M150.12AH, trên nắp có hiệu BA 1508150243; 01 bình ắc quy màu trắng, hiệu: GS150.12V.150AH; 01 bình ắc quy màu trắng xanh, hiệu ĐỒNG NAI 150 12V 150AH. Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 07/HĐ-ĐGTS ngày 19/01/2017 xác định trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 6.980.000 đồng (Sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố Phạm Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì động cơ tư lợi mà thực hiện tội phạm, sau khi thực hiện hành vi phạm tội lại bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án nghiêm nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về vai trò của bị cáo: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo K là người rủ rê C và S thực hiện hành vi phạm tội và sau khi thực hiện hành vi phạm tội lại bỏ trốn nên mức hình phạt sẽ cao hơn C và S.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại và nguyên đơn dân sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại và nguyên đơn dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Văn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSPA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thế Chính

CÁC HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thanh Châu Thanh Bình

Hồ Thế Chính